

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 11/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T CH, TỈNH A G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A G

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã T Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị C T (T L), sinh năm 1989; Nơi cư trú (HKTT): Khóm L H, phường L C, thị xã T C, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Trần V Th, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn T H, sinh năm 1967; Chồng: Quách M P (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2010.

T án, T sự: Không;

Bị cáo, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn H D, sinh năm 1984; Nơi cư trú (HKTT): Khóm L Ch, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; Con ông Nguyễn H H, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn T Th, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

T án: Không.

T sự: Ngày 20/12/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T Cháp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 51/QĐ-TA thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/7/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị B T, sinh năm 1987. Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T Ch, tỉnh A G (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Đồng T Kh, sinh năm 1991 (vắng mặt);

+ Phan Th S, sinh năm 1975 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01/7/2022, nhận được tin báo, lực lượng Công an phường L Ch tiến hành kiểm tra tại nhà của Trần Thị C T thuộc khu vực tổ 12, Khóm L H, phường L C, thị xã T C, tỉnh A G, phát hiện, bắt quả tang, Trần Thị C T, Nguyễn H D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng. Th, D khai: là ma túy đá và Heroin, D đưa T cho Th mua của Nguyễn Thị B T để cùng sử dụng.

Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố, tạm giam đối với Trần Thị C T và Nguyễn Hòa D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 111/KLGT-PC09(MT), ngày 04/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph Hvà dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A G.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh lá cây có nhãn hiệu ECLIPSE.

- 01 tờ giấy bạc.

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng bị bể màn hình, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu đỏ, đã qua sử dụng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 111/KLGT-PC09(MT) ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A G, kết luận:

Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0769 gam.

Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: 0,0541 gam.

* Lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đồng T Kh, anh Phan Th S, Nguyễn Thị B T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. T khai: vào ngày 01/7/2022, T đã bán 02 tép heroin và 01 tép ma túy đá, giá 250.000 đồng, nhờ Định (không rõ họ, địa chỉ cụ thể), giao cho Th.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, các bị cáo Trần Thị C T và Nguyễn Hòa D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Bị cáo Th và D còn khai: Vào ngày 01/07/2022, D đến nhà rủ Th mua ma túy sử dụng, Th đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Thị B T mua 02 tép heroin và 01 tép ma túy đá. D đưa cho Th 250.000 đồng, Th gặp Định (không rõ họ, địa chỉ) nhận ma túy mang về, cùng với D chuẩn bị sử dụng, bị bắt quả tang. Trước đó, ngày 30/6/2022, Th, D đã mua ma túy của T, về để cùng sử dụng.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A G đã truy tố các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D khai nhận nguồn gốc ma túy mà các bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/7/2022 là mua của Nguyễn Thị B T để về sử dụng, nhưng chuẩn bị sử dụng thì bị Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an thị xã T Ch bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo hùn tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, không có sự phân công cụ thể, đề nghị HĐXX áp Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị C T (T L) mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo Nguyễn H D mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 111/KLGT-PC09(MT), ngày 04/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A G.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh lá cây có nhãn hiệu ECLIPSE.

- 01 tờ giấy bạc.

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu đỏ, đã qua sử dụng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Th: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo D: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng bị bể màn hình, đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Ch khởi tố về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” trên địa bàn thị xã T Ch nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người làm chứng Đồng T Kh, Phan Th S đã được

Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D khai vào ngày 01/07/2022, D đến nhà rủ Th mua ma túy sử dụng, Th đồng ý và điện thoại cho Nguyễn Thị B T mua 02 tép heroin và 01 tép ma túy đá. D đưa cho Th 250.000 đồng, Th gặp Định (không rõ họ, địa chỉ) nhận ma túy mang về, cùng với D chuẩn bị sử dụng, bị bắt quả tang. Trước đó, ngày 30/6/2022, Th, D đã mua ma túy của T, về để cùng sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2022 do Công an phường L Ch, thị xã T Ch lập; Căn cứ Kết luận giám định số 111/KLGT-PC09(MT) ngày 04/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A G, kết luận: Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0769 gam. Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: 0,0541 gam; Lời khai của người liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà Nước về quản lý chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Đồng phạm: Bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D là đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo D giữ vai trò chính, bị cáo D đến nhà rủ bị cáo Th hùn tiền mua ma túy về để sử dụng và các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có phân công cụ thể vai trò từng bị cáo. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D thể hiện thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành), xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 111/KLGT-PC09(MT), ngày 04/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A G.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh lá cây có nhãn hiệu ECLIPSE.

- 01 tờ giấy bạc.

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu đỏ, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo Th. Tại phiên toà, bị cáo Th khai bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Do đó, HĐXX xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng bị bể màn hình, đã qua sử dụng của bị cáo D. Do không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX xét, trả lại cho bị cáo D.

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã T Ch với Chi cục Th hành án dân sự thị xã T Ch ngày 11/10/2022).

Theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[6] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị B T, Định (không rõ họ, địa chỉ), bán ma túy cho Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T Ch đang xác minh, khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị C T (T L), 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo Trần Thị C T (T L) được tính, kể từ ngày tạm giam, tạm giữ, ngày 01/7/2022.

Xử phạt: Nguyễn H D, 02 (hai) năm tù giam;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo Nguyễn H D được tính, kể từ ngày tạm giam, tạm giữ, ngày 01/7/2022.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 111/KLGT-PC09(MT), ngày 04/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A G.

- 01 (một) hộp kim loại màu xanh lá cây có nhãn hiệu ECLIPSE.

- 01 tờ giấy bạc.

- 02 (hai) ống bơm kim tiêm màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn H D:

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu vàng đồng bị bể màn hình, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T Ch với Chi cục Th hành án dân sự thị xã T Ch ngày 11/10/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Trần Thị C T (T L) và Nguyễn H D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Viện KSND thị xã T Ch(2);*
- *Tòa án nhân dân tỉnh (1);*
- *Sở Tư pháp (1);*
- *Phòng hồ sơ (1);*
- *Chi cục THADS TXTC (1);*
- *Cơ quan Cảnh sát Điều tra -
Công An thị xã Tân Châu*
- *Bộ phận THA Tòa án (1);*
- *UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng (1).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Ngọc Lan

